

Số: 29 /QĐ-HĐTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận lưu học sinh đào tạo trình độ đại học năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch nhiệm kỳ 2020 – 2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-TĐHYKPNT ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Kiện toàn Hội đồng Tuyển sinh Đại học chính quy Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2023;

Căn cứ Công văn 2574/TĐHYKPNT-QLĐTĐH ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc tiếp nhận đào tạo trình độ đại học lưu học sinh Lào và Campuchia năm 2023;

Căn cứ Công văn 2839/TĐHYKPNT-QLĐTĐH ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc tiếp nhận đào tạo trình độ đại học lưu học sinh Lào và Campuchia năm 2023;

Theo đề nghị của Hội đồng Tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 59 lưu học sinh Lào và Campuchia đào tạo trình độ đại học năm 2023 tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo hợp đồng giữa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, gồm các lưu học sinh theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Các lưu học sinh theo danh sách được đính kèm tại Điều 1 được tham gia học tập theo quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trưởng các Phòng, các Khoa và lưu học sinh có tên tại Điều 1 trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*g*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Hội đồng Tuyển sinh;
- Các đơn vị liên quan;
- P.QLĐTĐH (đăng trang thông tin điện tử của trường);
- Lưu: VT, BTK, HETS (QH_5b) *Paul*



PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp
HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH TIẾP NHẬN LƯU HỌC SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2023

(Đính kèm Quyết định số 29 /QĐ-HĐTS, ngày 28 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Tuyển sinh Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Số TT	Thông tin lưu học sinh				Thông tin quản lý sinh viên		
	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Mã sinh viên	Ngành học Khóa học
1	CHAN	DARY	Nữ	22/01/2004	Campuchia	2351010665	Y khoa 2023 - 2029
2	LY	PUTHEA	Nam	20/10/2004	Campuchia	2351010666	Y khoa 2023 - 2029
3	SIM	SETHA	Nam	27/06/2003	Campuchia	2351010704	Y khoa 2023 - 2029
4	KHUT	SOPHANAT	Nam	01/03/2001	Campuchia	2351010705	Y khoa 2023 - 2029
5	BORIN	VICHEKA	Nữ	12/12/2002	Campuchia	2351010706	Y khoa 2023 - 2029
6	XAYYASONE	AM	Nữ	15/03/2005	Lào	2351010687	Y khoa 2023 - 2029
7	XAYYAMOUNGKHOUN	ANOUSIN	Nam	09/08/2005	Lào	2351010707	Y khoa 2023 - 2029
8	MANYVONG	ANOUXAY	Nam	02/05/2005	Lào	2351010688	Y khoa 2023 - 2029
9	KHAYONGNOY	ATPHASONG	Nữ	29/07/2002	Lào	2351010689	Y khoa 2023 - 2029

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

Số TT	Thông tin lưu học sinh						Thông tin quản lý sinh viên		
	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Mã sinh viên	Ngành học	Khóa học	
10	PHOMMAL Y	BOUNKHAM	Nam	08/12/2005	Lào	2351010667	Y khoa	2023 - 2029	
11	MAOXOMPHOU	BOUNTHAVEE	Nam	16/09/2003	Lào	2351010690	Y khoa	2023 - 2029	
12	VONGPHOMXAY	CHANTHAY	Nữ	02/05/2003	Lào	2351010691	Y khoa	2023 - 2029	
13	PHOMMAKONE	DALAVANH	Nữ	26/01/2005	Lào	2351010692	Y khoa	2023 - 2029	
14	JENG SULLIYA	DORKYAR	Nữ	20/02/2005	Lào	2351010668	Y khoa	2023 - 2029	
15	SISAVATH	EKKALAK	Nam	30/06/2001	Lào	2351010708	Y khoa	2023 - 2029	
16	CHANKHONG	EM ONE	Nữ	18/10/2005	Lào	2351010709	Y khoa	2023 - 2029	
17	BOUABANE	INTHANOM	Nữ	16/04/2003	Lào	2351010669	Y khoa	2023 - 2029	
18	KEOMANY	KEONAKHONE	Nữ	09/04/2002	Lào	2351010693	Y khoa	2023 - 2029	
19	VANG	KONGMENG	Nam	22/06/2003	Lào	2351010672	Y khoa	2023 - 2029	
20	MUENLUANG	KORLAKOD	Nam	15/01/2000	Lào	2351010673	Y khoa	2023 - 2029	
21	LATHSAVONG	KHANTHANOU	Nam	25/09/2003	Lào	2351010670	Y khoa	2023 - 2029	
22	SENGCHANTHAVONG	KHEMPHONE	Nữ	06/03/2002	Lào	2351010671	Y khoa	2023 - 2029	
23	THONLAVIN	LATHDAVONE	Nữ	15/08/2004	Lào	2351010694	Y khoa	2023 - 2029	

Số TT	Thông tin lưu học sinh					Thông tin quản lý sinh viên		
	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Mã sinh viên	Ngành học	Khóa học
24	LEUTVILAYSAK	LIPDA	Nữ	29/10/2002	Lào	2351010695	Y khoa	2023 - 2029
25	VONGPHAKDEE	MALAPHONE	Nữ	02/08/2003	Lào	2351010710	Y khoa	2023 - 2029
26	XAYAVONG	MANISA	Nữ	16/07/2003	Lào	2351010696	Y khoa	2023 - 2029
27	XAIYALATH	MIOU	Nữ	18/09/2003	Lào	2351010697	Y khoa	2023 - 2029
28	VITHONGXAI	NALIKA	Nữ	26/10/2003	Lào	2351010675	Y khoa	2023 - 2029
29	BAKHAM	NAMFON	Nữ	07/04/2003	Lào	2351010676	Y khoa	2023 - 2029
30	KONESOUVANH	NOK	Nữ	06/02/2002	Lào	2351010677	Y khoa	2023 - 2029
31	LUANGVISED	PALITA	Nữ	22/10/2005	Lào	2351010678	Y khoa	2023 - 2029
32	KONGMANILA	PANYASUP	Nam	04/02/2004	Lào	2351010679	Y khoa	2023 - 2029
33	VANNANEE	PAVINA	Nữ	09/02/2003	Lào	2351010682	Y khoa	2023 - 2029
34	SAISAMONE	PHETSAMAI	Nam	28/06/1986	Lào	2351010680	Y khoa	2023 - 2029
35	PATHAMMAVONG	PHINLAVANH	Nữ	14/02/2003	Lào	2351010711	Y khoa	2023 - 2029
36	KHOUNPANYA	PHONEXAY	Nam	13/02/2004	Lào	2351010698	Y khoa	2023 - 2029
37	PHONGSA	PHOUDTHAKHOUN	Nam	08/01/2004	Lào	2351010714	Y khoa	2023 - 2029



Số TT	Thông tin lưu học sinh						Thông tin quản lý sinh viên		
	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Mã sinh viên	Ngành học	Khóa học	
38	BOUALASY	PHOUMING	Nam	12/06/2003	Lào	2351010681	Y khoa	2023 - 2029	
39	XAIPANYA	SIVILAY	Nam	01/08/1999	Lào	2351010712	Y khoa	2023 - 2029	
40	KEOKUNYA	SODAPHONE	Nữ	29/02/2004	Lào	2351010683	Y khoa	2023 - 2029	
41	KINGKEO	SOUKPHACHANH	Nam	17/01/2003	Lào	2351010699	Y khoa	2023 - 2029	
42	SOU LIYAVONG	SOUKPHAVAN	Nữ	03/02/2004	Lào	2351010684	Y khoa	2023 - 2029	
43	PHOMMACHANH	SOUKSAMAY	Nữ	14/04/2004	Lào	2351010700	Y khoa	2023 - 2029	
44	SENHANE	SOUPHAPHONE	Nữ	04/07/2004	Lào	2351010701	Y khoa	2023 - 2029	
45	LAOMANY	THENGNAKHONE	Nam	15/08/2002	Lào	2351010702	Y khoa	2023 - 2029	
46	KONGXADETH	THIDTHAYA	Nữ	11/08/2004	Lào	2351010685	Y khoa	2023 - 2029	
47	KEOYOTTHA	THIPTHONGVANH	Nữ	07/03/2001	Lào	2351010715	Y khoa	2023 - 2029	
48	VISITHAPHONG	VANSY	Nam	10/08/2002	Lào	2351010716	Y khoa	2023 - 2029	
49	BOUNTHAIYAVONG	VIENGCHITTANAPHONE	Nữ	17/08/2004	Lào	2351010686	Y khoa	2023 - 2029	
50	VANNANEE	VILITA	Nữ	09/02/2003	Lào	2351010703	Y khoa	2023 - 2029	
51	SOUVANMIXAY	MITPOOM	Nam	07/11/2004	Lào	2351010674	Y khoa	2023 - 2029	

Số TT	Thông tin lưu học sinh					Thông tin quản lý sinh viên		
	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Mã sinh viên	Ngành học	Khóa học
52	MEAS	SREYNIT	Nữ	06/09/2002	Campuchia	2352010095	Dược học	2023 - 2028
53	SOUTHIVONG	MANIVANH	Nữ	07/09/2003	Lào	2352010096	Dược học	2023 - 2028
54	SAVONGSY	DOUANGPHONE	Nữ	04/01/2005	Lào	2355010095	Răng Hàm Mặt	2023 - 2029
55	DAOSAVANH	LATDAVANH	Nữ	21/12/2002	Lào	2355010096	Răng Hàm Mặt	2023 - 2029
56	PHOMVILATH	ONCHAI	Nữ	04/03/2002	Lào	2355010097	Răng Hàm Mặt	2023 - 2029
57	DEPASERTH	PITSANA	Nữ	06/11/2004	Lào	2355010099	Răng Hàm Mặt	2023 - 2029
58	KEOMISY	PHONEPASEUTH	Nam	16/10/2003	Lào	2355010098	Răng Hàm Mặt	2023 - 2029
59	THAMONTY	SOUDALATH	Nữ	10/04/2003	Lào	2355010100	Răng Hàm Mặt	2023 - 2029

Ấn định danh sách này có 59 lưu học sinh./.

PHÒNG QUẢN LÝ SINH VIÊN

